

ĐÀO TẠO “KÉP” LÀ MÔ HÌNH TẠO RA SẢN PHẨM PHÙ HỢP VỚI NHU CẦU XÃ HỘI “DUAL SYSTEM” AS A MODEL FOR PRODUCTS SATISFYING SOCIAL NEEDS

ThS Nguyễn Tuấn Khanh
CD Kinh tế-Kỹ thuật Kiên Giang

Thực hiện cuộc vận động của Bộ Giáo dục và Đào tạo “nói không với đào tạo không đạt chuẩn và đào tạo theo nhu cầu xã hội”, trong những năm qua, trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kiên Giang không ngừng cải tiến và đề ra nhiều giải pháp thiết thực trong công tác đào tạo, đã và đang làm thay đổi tư duy sáng tạo trong quản lý, trong đào tạo, cũng như phát triển cơ sở vật chất phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập, nhằm tạo ra sản phẩm giáo dục có chất lượng, từng bước đáp ứng được nguồn lao động có nghiệp vụ, có kỹ thuật theo nhu cầu của xã hội.

Đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội có thể hiểu ở hai cách: **Một là**, các trường cao đẳng, đại học phải đào tạo đúng các ngành nghề mà xã hội có nhu cầu và không đào tạo thừa, vì như thế là gây lãng phí. Nhưng đâu là những ngành nghề mà xã hội đang cần và cần bao nhiêu? thì hiện nay các trường, cũng như Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa có dự báo được. **Hai là**, có thể hiểu đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội là trình độ sinh viên khi tốt nghiệp phải đáp ứng được mong đợi của người sử dụng. Nhưng đâu là mong đợi của người sử dụng? thì hiện nay các trường thật sự chưa thể trả lời được, vì các trường vẫn chưa có đủ quy chuẩn đào tạo. Điểm khó ở đây là yêu cầu về “tay nghề” của các tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Nếu chúng ta đào tạo cho doanh nghiệp vừa và nhỏ thì không thể đáp ứng yêu cầu giống như một công ty đa quốc gia. Như vậy, chúng ta cần phải xác định nhà trường đào tạo đạt được những yêu cầu chung nào, ở chừng mực nào và phần còn lại phải có sự đóng góp từ phía người sử dụng lao động. Mặt khác, sinh viên là yếu tố thức ba mang tính quyết định. Nếu sinh viên xác định được nhu cầu từ xã hội, nhu cầu nơi họ sẽ làm việc sau này thì bản thân họ sẽ tích cực rèn luyện thông qua quá trình đào tạo và tự đào tạo để nhằm thỏa mãn yêu cầu người sử dụng lao động.

Vậy, để thực hiện được tiêu chí “đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội” thì cần phải có nhiều biện pháp, cần nhiều nguồn lực, cần có những chính sách, chủ trương chỉ đạo mang tầm vĩ mô và cần nhiều hơn sự hợp tác của doanh nghiệp và sinh viên với nhà trường. Qua nghiên cứu và áp dụng mô hình đào tạo “kép” với hình thức liên kết với các doanh nghiệp thực hiện đào tạo nguồn nhân lực cho họ bằng chính cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị, công nghệ của doanh nghiệp trên nền tảng kiến thức được nhà trường trang bị và tay nghề được nhà máy huấn luyện. Chúng tôi thiết nghĩ, phải chăng đây là một trong những giải pháp hiệu quả để chúng ta đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội? Trong bài viết này tôi trao đổi nội dung và phương thức thực hiện mô hình đào tạo “kép” mà trường Cao đẳng Kinh tế-Kỹ thuật Kiên Giang đang áp dụng cho một số doanh nghiệp tại tỉnh Kiên Giang.

Đào tạo “kép” tôi trình bày trong bài viết này được hiểu theo nghĩa: là sự phối hợp giữa nhà trường và các đơn vị sử dụng lao động, các đơn vị sản xuất để cùng thực hiện nhiệm vụ đào tạo lực lượng lao động lành nghề, phù hợp với yêu cầu của xã hội. Mô hình đào tạo này có 3 chức năng; **một là**, tiếp cận thị trường lao động, trao đổi – thu thập thông tin về phục vụ đào tạo và cung ứng nguồn lao động; **hai là**, đảm bảo mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong đào tạo giữa đơn vị đào tạo nhân lực và đơn vị sử dụng lao động; **ba là**, kết hợp hiệu quả giữa năng lực sư phạm của nhà trường và năng lực thiết bị, công nghệ và đội ngũ tay nghề bậc cao của doanh nghiệp.

Mô hình đào tạo này có nhiệm vụ là: cung cấp đội ngũ lao động kỹ thuật có khả năng thích ứng cao với môi trường làm việc theo hướng chuyên môn hóa kỹ năng; đề xuất các chuẩn mực về mục tiêu, nội dung, phạm vi và chất lượng của chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp; thiết lập mối liên hệ có hiệu lực giữa nhà trường với doanh nghiệp; nghiên cứu, đề xuất với các cấp trong việc xây dựng các chính sách và kế hoạch nhằm cải thiện mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, để tiến hành đào tạo theo mô hình “kép”, điều quan trọng nhất là quan điểm hợp tác nhiều mặt giữa nhà trường và nhà máy, trong đó sự thống nhất về chương trình đào tạo, hình thức tổ chức và sự hỗ trợ nhân sự là hết sức cần thiết. Đồng thời đảm bảo quan điểm hợp tác là hai bên cùng có lợi (win-win).

Để đi đến thống nhất chương trình đào tạo giữa nhà trường và nhà máy, chúng ta nhất thiết phải thành lập “nhóm hành động” bao gồm một cán bộ quản lý, một hoặc hai giáo viên giỏi về chuyên môn và sư phạm, một hoặc vài giáo viên có kinh nghiệm trong tổ chức quản lý sản xuất để tiến hành khảo sát doanh nghiệp có nhu cầu hợp tác. Qua khảo sát thực tế nhóm có nhiệm vụ phân tích, tư vấn cho ban giám đốc nhà máy để họ có định hướng về đào tạo lực lượng lao động cho doanh nghiệp và đưa ra những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ của người công nhân sau khi đào tạo để nhà trường tiến hành xây dựng chương trình theo yêu cầu doanh nghiệp. Đối với chương trình đào tạo theo mô hình “kép” thường được cấu trúc như sau: Phần kiến thức: là những môn học trang bị kiến thức cơ sở mang tính ứng dụng, kiến thức ngành và chuyên ngành; phần thực hành bao gồm các modul nghề cơ bản, modul chuyên ngành và thực tập trên công việc được bố trí thực tập trực tiếp trên dây truyền công nghệ của doanh nghiệp.

Sau khi xác định được mục tiêu và xây dựng chương trình đào tạo nhà trường và nhà máy phải lựa chọn phương thức tổ chức đào tạo. Căn cứ vào điều kiện, yêu cầu từ hai phía mà có thể lựa chọn phương thức tổ chức đào tạo khác nhau trên cơ sở phân tích sơ đồ sau:

Hình thức đào tạo Phương thức học	Đào tạo “kép” (dual system)
Học lý thuyết tại trường	
Học lý thuyết tại nhà máy	
Thực tập cơ bản tại trường	
Thực tập cơ bản tại nhà máy	
Thực tập chuyên ngành tại trường	
Thực tập chuyên ngành tại nhà máy	
Thực tập trên công việc tại nhà máy	

Phương thức 1: Thời gian đào tạo tại trường là chính

Phương thức 2: Thời gian đào tạo tại trường và doanh nghiệp bằng nhau

Phương thức 3: Thời gian đào tạo tại doanh nghiệp là chính

Phương thức 4: Toàn bộ quá trình đào tạo tại doanh nghiệp.

Mỗi phương thức đào tạo nêu trên cần nguồn lực bao gồm: nhân lực, vật lực và tài lực do trường và doanh nghiệp cung cấp với các tỉ lệ khác nhau. Vì vậy, tùy theo tính chất của ngành nghề và yêu cầu của chương trình chúng ta có thể lựa chọn và thống nhất một trong các phương thức trên.

Trong năm học 2007-2008 trường đã phối hợp với 298 doanh nghiệp đưa được 1140 HS-SV thực tập trên công việc, thực hiện theo phương thức 1; phương thức 2 và 3 chúng tôi cũng đã thực hiện trên 10 doanh nghiệp trong tỉnh; phương thức 4 hiện đang thực hiện cho 2 doanh nghiệp là Nhà máy xi măng Hòn Chông của tập đoàn Holcim và công ty liên doanh bao bì Kiên Giang. Về hiệu quả của các phương thức thì ở phương thức 4 là hiệu quả nhất vì đây là chương trình thực hiện theo yêu cầu của doanh nghiệp và HS-SV sau khi tốt nghiệp, doanh nghiệp tuyển dụng ở các vị trí trong dây chuyền công nghệ theo yêu cầu tuyển dụng của nhà máy; phương thức 2 và 3 sự phù hợp với yêu cầu sử dụng của các doanh nghiệp khá tốt; phương thức 1 thì dễ thực hiện hơn nhưng yêu cầu và hiệu quả chưa cao.

Trong bài viết này tôi muốn trình bày những ưu điểm và lợi ích của mô hình đào tạo kép theo phương thức 3, 4 là chủ yếu và xin được minh họa cụ thể việc hợp tác giữa nhà trường với nhà máy xi măng Hòn Chông của tập đoàn Holcim.

Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Kiên Giang hợp tác với Tập đoàn Holcim Việt Nam là đào tạo công nhân lành nghề có trình độ Trung cấp chuyên nghiệp nhằm cung ứng lao động cho các nhà máy sản xuất xi măng của tập đoàn tại Việt Nam và các nhà máy xi măng tại Kiên Giang. Mặt khác, nhà máy muốn tạo cơ hội cho thanh niên các huyện lân cận nhà máy có cơ hội học tập, làm việc với môi trường lao động công nghiệp, tiên tiến. Xuất phát từ mục tiêu đó nên nhà trường được sự hợp tác tích cực của Nhà máy xi măng Hòn Chông Kiên Giang như: Nhà máy bố trí khu vực học tập bao gồm hai phòng học lý thuyết (class room), một xưởng thực hành cơ bản (workshop), một số phòng thực tập chuyên đề (Subject-workshop), tất cả các phòng đều có trang bị phương tiện giảng dạy đầy đủ như máy chiếu đa phương tiện (projector), thiết bị thực hành ...; đồng thời cung cấp cho nhà trường đội ngũ kỹ sư phụ trách các bộ phận để tham gia huấn luyện học sinh khi các em thực tập trên công việc (on the job training). Nhà trường cử hai giáo viên thường trực trên nhà máy và khoảng 10 giáo viên phụ trách giảng dạy phần thực hành theo từng moldun tại nhà máy. Toàn bộ chi phí đào tạo cho khóa học 20 học sinh được nhà máy cung cấp, ngoài ra còn có chính sách cấp sinh hoạt phí cho học sinh theo khóa, tháng.

Chương trình hợp tác giữa nhà trường với nhà máy Xi măng Hòn Chông Kiên Giang đã cho thấy nhiều ưu điểm là:

- Chương trình mở ra cơ hội học tập và nghề nghiệp cho cư dân địa phương, tạo điều kiện cho những học sinh vừa tốt nghiệp tại các vùng xa trung tâm, được tiếp cận với cách học mới trên các thiết bị hiện đại. Tại Nhà máy xi măng Holcim, học sinh được đào tạo để trở thành kỹ thuật viên sản xuất xi măng có trình độ kỹ thuật cao.
- Cấu trúc và nội dung đào tạo khoa học và mang tính thực tiễn đã mang lại hiệu quả cao trong học tập và tính ứng dụng cao trong công việc, HS khi ra trường có thể đáp ứng ngay yêu cầu tại nhiều vị trí khác nhau ở Nhà máy mà không cần đào tạo thêm như những nhân viên mới khác.
- Chương trình tổ chức đào tạo tại Nhà máy với đầy đủ các cơ sở vật chất cùng với cả một dây chuyền sản xuất hiện đại là điều kiện vô cùng thuận lợi cho việc học và thực tập của HS.
- Khi thực tập trên công việc thực tế, HS còn được học tập rất nhiều kinh nghiệm từ chính những người kỹ sư, thợ lành nghề của công ty. Môi trường học chính là nơi sản xuất nên các sản phẩm của học sinh luôn mang tính ứng dụng, tạo cho học sinh hứng thú trong thực tập tại workshop.
- Với cách dạy cả về lý thuyết lẫn tư duy độc lập, chú trọng thực hành trên công việc thực tế, giáo dục gắn liền với thực tế sản xuất giúp tạo hứng thú và niềm say mê cho HS. Vào giai

đoạn giữa và cuối chương trình, một số HS còn được tham gia trực tiếp vào công việc sản xuất tại vị trí thực tập chuyên sâu của mình, từ đó giúp các bạn dễ thích nghi và tự tin hơn trong công việc sau này. Qua việc “học đi đôi với hành”, HS có thể tự khám phá khả năng, sở thích và định hướng nghề nghiệp tương lai.

- Học tại Nhà máy, HS được rèn luyện tác phong công nghiệp, chịu ảnh hưởng văn hoá công ty, đó là văn hoá tự khẳng định mình, tôn trọng, chia sẻ và cùng nhau phát triển bền vững. Ở đây HS được quen dần với tác phong công nghiệp, cách làm việc có tổ chức, có kỷ luật, có ý thức cao về an toàn và vệ sinh lao động. Môi trường làm việc năng động đòi hỏi sự phấn đấu không ngừng đã góp phần khích lệ, tích cực hoá các hoạt động học tập của các bạn với mong muốn ra trường được nhận lại làm việc. Đó cũng là ý thức gắn bó với công ty và ước mơ phục vụ xã hội.

- Được trang bị đầy đủ các phương tiện, được sự chỉ dẫn tận tình của các Thầy và sự hỗ trợ từ Ban lãnh đạo công ty, HS có thể toàn tâm toàn ý yên tâm học tập.

- Đào tạo đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, nhu cầu xã hội là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Trong thời gian qua, việc đào tạo đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, nhu cầu xã hội của nhà trường đã thu được những kết quả đáng khích lệ đó là:

- Hệ thống chương trình và nội dung đào tạo các ngành nghề của nhà trường liên tục được cải tiến ngày càng tiếp cận với nhu cầu doanh nghiệp và xã hội.

- Phương pháp đào tạo, giáo dục của nhà trường đã gắn chặt hơn với nhu cầu thực tiễn. Kỹ năng nghề nghiệp và thái độ nghề nghiệp của HSSV được chú trọng nhằm đáp ứng mọi nhu cầu của doanh nghiệp.

- Đội ngũ giáo viên làm việc, giảng dạy tại doanh nghiệp là cơ hội tốt cho nghiên cứu, học tập và rèn luyện tay nghề một cách tích cực, là lực lượng chính tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp.

- Các doanh nghiệp đã chủ động liên kết với nhà trường trong đào tạo, tuyển dụng lao động. Đã có nhiều hình thức hợp tác, liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong quá trình đào tạo của nhà trường.

- Trong những năm qua, nhà trường đã đào tạo cho địa phương, doanh nghiệp hàng ngàn lao động đủ mọi trình độ, góp phần giải quyết tình trạng thiếu lao động có tay nghề trên địa bàn tỉnh Kiên Giang nói riêng và ĐBSCL nói chung.

- Tuy có được những thành công như đã nêu trên, song công tác đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp và nhu cầu xã hội của nhà trường vẫn còn những hạn chế, đó là:

- Số doanh nghiệp hợp tác thực hiện phương thức đào tạo 3,4 còn rất hạn chế; đào tạo gắn với tuyển dụng chưa tốt, số hs-sv tốt nghiệp ra trường có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo khoảng 65%.

- Doanh nghiệp chú ý nhà trường cần tăng cường huấn luyện cho hs-sv các kỹ năng mềm và ý thức tổ chức kỷ luật.

- Còn một số ngành chưa tiếp cận được doanh nghiệp như: kế toán, quản lý ngân sách, điện tử viễn thông.

- Chưa tạo lập được sự liên kết vững chắc giữa nhà trường và doanh nghiệp bằng các văn bản thỏa thuận hoặc biên bản ghi nhớ.

- Để thực hiện tốt hơn mô hình đào tạo “kép” chúng tôi xin kiến nghị:

- Cần cụ thể hóa chủ trương xã hội hóa giáo dục bằng các văn bản quy định các đơn vị tuyển dụng lao động phải có trách nhiệm tham gia và cung cấp nguồn lực cho các trường đào tạo nguồn nhân lực.

- Các doanh nghiệp không chỉ dừng lại việc đưa ra yêu cầu mà phải tham gia với các trường trong đào tạo để tạo ra được “sản phẩm ưng ý” của mình.

- Các trường phải thành lập “nhóm hành động” và có kế hoạch đi khảo sát doanh nghiệp và xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp, phải vận động, thuyết phục doanh nghiệp thực hiện hợp tác trên nguyên tắc “win-win”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Báo cáo khoa học “Nghiên cứu xây dựng mô hình đào tạo kỹ thuật viên chuyên ngành sản xuất xi măng bằng hình thức đào tạo ‘kép’ (Dual system) và cụ thể cho ngành sản xuất xi măng tại Kiên Giang” của trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Kiên Giang. Chủ nhiệm đề tài: ThS Hồ Minh Triết.

Kỷ yếu Hội thảo Đào tạo theo nhu cầu xã hội của trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Kiên Giang. Tháng 5/2008.